



BSC WEEKLY REVIEW
Tuần 45 (04/11-08/11/24)

*Một số thông tin đáng chú ý trước thềm
bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ*

MỤC LỤC

1. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Một số thông tin đáng chú ý trước thềm bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ*

3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

4. PTKT VN-INDEX: *VN-Index giao dịch giằng co, tăng giảm xen kẽ dưới SMA100*

5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông +9.12%*

6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Diễn biến thị trường chứng khoán các nước

TTCK các nước	01/11/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm
US (S&P500)	5728.8	0.4%	-1.4%	0.3%	32.7%
EU (EURO STOXX 50)	4877.75	1.0%	-1.3%	-1.7%	17.0%
Trung Quốc (SHCOMP)	3272.014	-0.2%	-0.8%	-1.9%	8.7%
Nhật Bản (NIKKEI)	38053.67	-2.6%	0.4%	0.6%	19.1%
Hàn Quốc (KOSPI)	2542.36	-0.5%	-1.6%	-0.8%	8.5%
Singapore (STI)	3555.43	-0.1%	-1.1%	-0.8%	15.3%
Thái Lan (SET)	1464.17	-0.1%	0.1%	0.9%	4.3%
Phillipines (PCOMP)	7142.96	0.0%	-2.3%	-3.5%	19.6%
Malaysia (KLCI)	1603.98	0.1%	-0.9%	-2.2%	11.4%
Indonesia (JCI)	7505.257	-0.9%	-2.5%	-0.8%	11.2%
Việt Nam (VNI)	1254.89	-0.8%	0.2%	-2.6%	16.7%
Việt Nam (HNX)	225.41	-0.4%	0.3%	-4.1%	3.4%
Việt Nam (UPCOM)	91.96	-0.5%	0.2%	-1.4%	9.5%

Nguồn: Bloomberg

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ giảm khá trước KQKD kém khả quan của các cổ phiếu công nghệ lớn

TTCK giảm mạnh ngày cuối 31/10, các chỉ số CK Hoa Kỳ giảm bình quân 1% trong tháng 10. KQKD kém tích cực từ các ông lớn ngành công nghệ như Microsoft, Meta và AMD cùng với bất ổn gia tăng trước thềm bầu cử đã ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường. DXY kết thúc chuỗi tăng điểm trong khi lợi tức trái phiếu vẫn duy trì đà tăng nhẹ.

- TTCK Hoa Kỳ giảm bình quân 1.6%, EU600 -2.6%, Nikkei 225 +0.9%; TT Trung Quốc trở lại vị thế giằng co với mức giảm -1%.

- Chỉ số hàng hóa tiếp tục giảm -0.8%; chủ yếu do giá năng lượng (dầu -1.6%, gas -12.2%); các kim loại (bạc -3%, Nickel-3.4%).

- Chỉ số DXY -0.4% và TP Hoa Kỳ 10y tăng nhẹ +0.03% trong tuần.

GDP Hoa Kỳ quý III tăng 2.8%, yếu hơn so dự báo dù vậy số liệu này cho thấy nền kinh tế Hoa Kỳ vẫn vững vàng bất chấp môi trường lãi suất cao. Chi tiêu tiêu dùng, đóng góp 2/3 tăng trưởng, tăng tốt ở mức 3.7% qua đó duy trì động lực tăng trưởng. Cùng với PCE giảm 0.2% về mức 2.1% gần mục tiêu 2% của FED, dữ liệu GDP ủng hộ cho khả năng không cần biện pháp nới lỏng mạnh mẽ, mức giảm lãi suất 0.25% trong kỳ họp 7/11 đang được đa số các chuyên gia dự báo.

Chỉ số PMI Canada, Anh, EU và Hoa Kỳ; Lãi suất và chính sách tiền tệ kỳ họp tháng 11 của NHTW Úc, Anh và FED; Cung tiền M2, khoản vay mới và CPI Trung Quốc; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ là thông tin chú ý trong tuần tới.

Diễn biến thị trường hàng hóa

Hàng hóa	Đơn vị	01/11/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm
Vàng	USD/ozt	2,736.5	-0.3%	-0.4%	2.9%	37.8%
Bạc	USD/ozt	32.5	-0.5%	-3.6%	2.1%	42.7%
Thép HRC	USD/T.	714.0	-0.1%	1.4%	-0.1%	-19.0%
Nhôm	USD/MT	2,579.4	-0.8%	-3.0%	-3.8%	16.6%
Niken	USD/MT	15,737.1	1.5%	-1.6%	-12.3%	-11.4%
Quặng sắt	CNY/MT	769.0	-0.6%	-0.1%	-2.9%	-21.7%
Dầu Brent	USD/bbl.	73.1	-0.1%	-3.9%	-1.1%	-15.8%
Dầu WTI	USD/bbl.	69.5	0.3%	-3.2%	-0.9%	-15.7%
Xăng	USD/gal.	196.7	-1.8%	-5.4%	-1.0%	-12.4%
Than đá	USD/MT	144.0	-0.1%	-0.7%	2.6%	20.0%
Đậu tương	USD/bu.	982.5	0.0%	-0.5%	-7.0%	-24.7%
Cao su	JPY/kg	350.0	-3.1%	-14.6%	-20.4%	38.1%
Đường	USD/MT	558.0	-3.2%	-1.4%	-2.8%	-25.1%

Nguồn: Bloomberg

TTCK VIỆT NAM

VN-Index giao dịch giằng co dưới ngưỡng cản tại 1,269 điểm

Với những phiên tăng giảm xen kẽ, VN-Index đóng cửa tăng 0.2% cùng thanh khoản giảm 3% so tuần trước. Mức tăng tốt thuộc về các ngành quy mô vừa và cổ phiếu vừa và nhỏ. Các cổ phiếu lớn phân hóa trong mùa công bố KQKD quý III và tuần các ETF nội cơ cấu danh mục.

- Top 3 đóng góp 5 điểm gồm VCB, CTG và HVN trong khi VHM, VNM và MSN cũng lấy 4.5 điểm từ VN-Index.

- 14/18 ngành tăng điểm, chủ yếu tập trung vào các nhóm cổ phiếu có quy mô vừa như Du lịch và giải trí +5.7%, Tài nguyên cơ bản và bán lẻ +1.5% trong khi BĐS, dầu khí, thực phẩm đồ uống giảm từ 1% - 2%.

- Khối ngoại gia tăng lượng bán ròng 301 triệu USD so với mức bán ròng 32 triệu USD tuần trước.

Tính đến 1/11, 1071/1664 công ty trên 3 sàn công bố KQKD quý III với mức tăng trưởng LNST 17.2%. 57% công ty có lợi nhuận tăng trưởng dương trong khi 17% số công ty thua lỗ. Hầu hết các cổ phiếu lớn công bố KQKD, trong đó 30 cổ phiếu VN30 tăng trưởng 15.1% yoy và 23/23 ngân hàng tăng trưởng 17.3%. Sự phân hóa không chỉ diễn ra trên thị trường mà còn ở cả nhóm cổ phiếu lớn 7/30 cổ phiếu VN30 và 6/23 cổ phiếu ngân hàng tăng trưởng âm so cùng kỳ. Số công ty còn lại sẽ công bố báo cáo trong tuần tới và sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả chung của toàn thị trường.

Mùa công bố KQKD quý III cơ bản đã kết thúc, cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ tuần sau sẽ là một trong những yếu tố gây ra biến động mạnh trên thị trường. NĐT nên duy trì tỷ trọng đầu tư hợp lý và chờ các nhịp rung lắc để tích lũy các cổ phiếu cơ bản, triển vọng tốt cho tầm nhìn 2025.

CHUYÊN MỤC TUẦN: Một số thông tin đáng chú ý trước thềm bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ

Ngày 5/11/2024, cuộc bầu cử Tổng thống lần thứ 60 của Hoa Kỳ sẽ diễn ra. Phòng Phân tích nghiên cứu BSC xin cung cấp một thông tin đáng chú ý về cuộc bầu cử này.

- Các mốc thời gian đáng chú ý:

+ Ngày 05/11/2024: Ngày người dân Mỹ sẽ bỏ phiếu chọn Tổng thống và Phó Tổng thống mới của nước này.

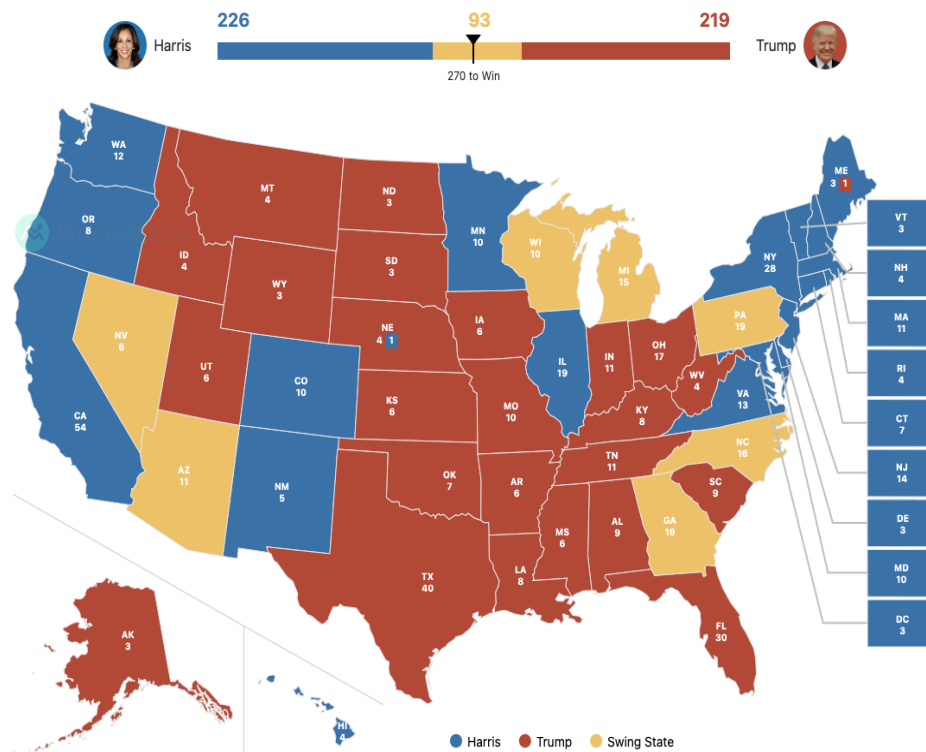
+ Tháng 12/2024: Các đại biểu của Cử tri đoàn tại từng bang sẽ nhóm họp để bỏ phiếu chính thức chọn Tổng thống và Phó Tổng thống dựa trên kết quả phổ thông tại bang đó.

+ Ngày 6/1/2025: Quốc hội Mỹ sẽ tổ chức phiên họp chung để xác nhận phiếu bầu của Cử tri đoàn, chính thức công nhận Tổng thống và Phó Tổng thống đắc cử.

+ Các bang Chiến địa (Màu vàng) quyết định kết quả của cuộc bầu cử. Chính vì thế, chúng ta có thể tập trung quan sát tình hình tại các bang chiến địa, dựa trên chính sách của các ứng viên Tổng thống.

(Xem trang tiếp theo)

Hình 1: Diễn biến bầu cử tại các bang



Nguồn: BSC Research tổng hợp

CHUYÊN MỤC TUẦN: Một số thông tin đáng chú ý trước thềm bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ

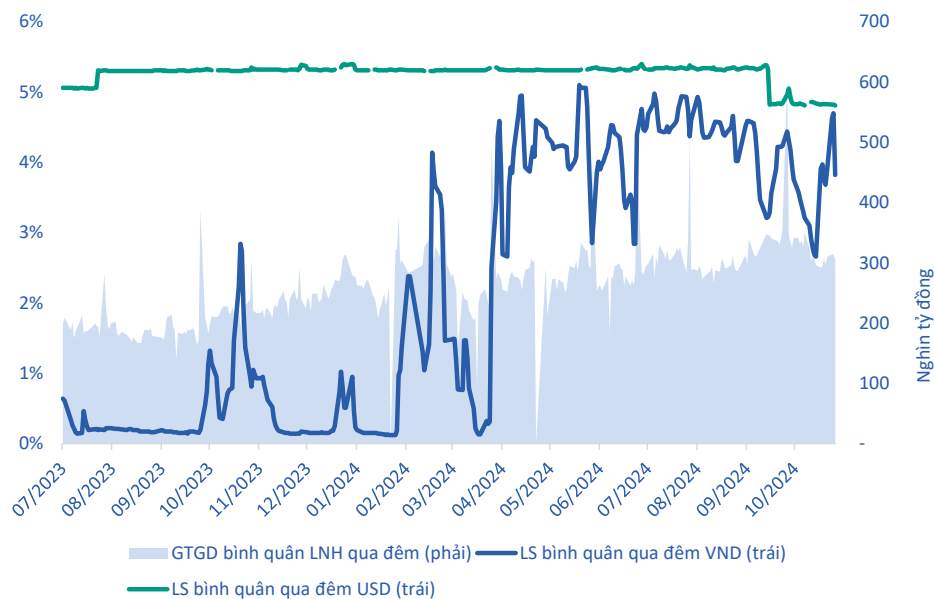
Bảng 01: So sánh chính sách của bà Kamala Harris và ông Donald J.Trump

Các chính sách	Kamala Harris	Donald J. Trump
Chính sách thuế	<p>Giảm thuế cho trẻ em và hộ gia đình có thu nhập thấp đến trung bình + Tăng thuế doanh nghiệp</p> <p>Harris đề xuất tăng Tín dụng thuế trẻ em (CTC), cung cấp tới 3.600 đô la cho mỗi trẻ em và lên tới 6.000 đô la cho trẻ sơ sinh trong năm đầu tiên. Trong khi đó, bà cũng ủng hộ việc khôi phục Tín dụng thuế thu nhập kiếm được (EITC) mở rộng và tiền boa được miễn thuế. Về thuế doanh nghiệp, bà đặt mục tiêu tăng thuế suất lên 28%.</p>	<p>Gia hạn cắt giảm thuế TCJA + Giảm thuế doanh nghiệp + Tăng thuế quan</p> <p>Trump tìm cách gia hạn cắt giảm thuế sắp hết hạn từ Đạo luật cắt giảm thuế và việc làm (TCJA) và đề xuất miễn thuế cho tiền boa và tiền làm thêm giờ. Đối với thuế doanh nghiệp, ông có ý định giảm thêm thuế suất xuống còn 15%. Hơn nữa, Trump có kế hoạch áp thuế suất 10-20% đối với tất cả hàng nhập khẩu, với mức thuế suất vượt quá 60% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Ông đang cân nhắc sử dụng mức thuế suất cao này để bù đắp gánh nặng thuế thu nhập thấp.</p>
Chính sách nhà đất	<p>Tăng nguồn cung nhà ở + Hỗ trợ cho người mua nhà lần đầu</p> <p>Harris đặt mục tiêu xây dựng 3 triệu đơn vị nhà ở mới và cung cấp tới 25.000 đô la hỗ trợ cho mỗi người mua nhà lần đầu, với sự hỗ trợ lớn hơn nữa cho những người mua nhà thế hệ đầu tiên. Ngoài ra, bà đề xuất thành lập một "quỹ đổi mới" trị giá 40 tỷ đô la để hỗ trợ chính quyền địa phương trong việc phát triển các giải pháp nhà ở.</p>	<p>Mở rộng đất liên bang + hỗ trợ người mua nhà lần đầu</p> <p>Trump ủng hộ việc mở rộng một số phần đất liên bang cho các dự án xây dựng nhà mới. Ông cũng tìm cách tăng tỷ lệ sở hữu nhà thông qua các ưu đãi thuế và hỗ trợ người mua nhà lần đầu trong khi giảm các quy định không cần thiết làm tăng chi phí nhà ở. Hơn nữa, ông cam kết cấm các khoản vay thế chấp cho những người nhập cư không có giấy tờ.</p>
Chính sách chăm sóc sức khỏe	<p>Hỗ trợ cho Đạo luật Chăm sóc Giá cả phải chăng + Giảm Giá Thuốc theo toa</p> <p>Harris đề xuất giới hạn chi phí thuốc theo toa tự trả ở mức 2.000 đô la không chỉ cho người cao tuổi mà còn cho tất cả mọi người và xóa nợ y tế khỏi báo cáo tín dụng. Về giá thuốc, bà tìm cách đẩy nhanh đàm phán giá thuốc theo toa để giảm chi phí thuốc nhanh hơn.</p>	<p>Thay thế Đạo luật Chăm sóc Giá cả phải chăng + Giảm Giá Thuốc theo toa</p> <p>Mặc dù không phản đối Đạo luật Chăm sóc Giá cả phải chăng mạnh mẽ như trong nhiệm kỳ đầu tiên của mình, Trump vẫn khẳng định rằng ông sẽ thay thế nó nếu một kế hoạch chăm sóc sức khỏe tốt hơn được đưa ra. Về giá thuốc, ông cam kết khôi phục lại lệnh hành pháp "Quốc gia được ưu đãi nhất" từ thời tổng thống của mình, nhằm mục đích giảm giá thuốc xuống mức tương đương với các quốc gia có GDP tương đương với Hoa Kỳ.</p>
Chính sách nhập cư	<p>Tích cực và chào đón, ủng hộ việc hợp pháp hóa người nhập cư không có giấy tờ</p> <p>Trong khi nhấn mạnh tầm quan trọng của an ninh biên giới và khẳng định rằng tổng thống nên duy trì quyền hạn khẩn cấp để trục xuất những người di cư vượt biên trái phép và dừng xử lý đơn xin tị nạn, Harris vẫn duy trì lập trường tích cực chung về vấn đề nhập cư, ủng hộ việc hợp pháp hóa người nhập cư không có giấy tờ.</p>	<p>Thực thi nghiêm ngặt, coi nhập cư bất hợp pháp là nguyên nhân gốc rễ của các vấn đề</p> <p>Trump lập luận rằng nhập cư bất hợp pháp là cốt lõi của nhiều vấn đề của Hoa Kỳ, bao gồm tỷ lệ tội phạm gia tăng và chi phí nhà ở tăng cao. Ông dự kiến sẽ khôi phục các chính sách nhập cư nghiêm ngặt từ nhiệm kỳ đầu tiên của mình, tập trung vào các hình phạt nghiêm khắc hơn đối với người nhập cư bất hợp pháp và giảm đáng kể dòng người di cư.</p>
Chính sách năng lượng	<p>Nghiêng về Năng lượng sạch</p> <p>Theo lập trường của Biden, Harris ủng hộ trợ cấp cho năng lượng sạch. Tuy nhiên, bà đã tuyên bố rằng bà sẽ không cấm khai thác thủy lực và tiếp tục ủng hộ khai thác dầu khí.</p>	<p>Ưu tiên năng lượng truyền thống</p> <p>Trump ưu tiên các nguồn năng lượng truyền thống như dầu mỏ và khí đốt tự nhiên nhưng cũng tuyên bố mình là "người hâm mộ lớn" của năng lượng sạch.</p>
Chính sách quản lý tài chính	<p>Tăng cường giám sát</p> <p>Harris đã bỏ phiếu chống lại việc bãi bỏ quy định và dự kiến sẽ ủng hộ các yêu cầu về vốn đối với các ngân hàng lớn, phù hợp với các đề xuất gần đây của Basel III. Quan điểm của bà phản ánh cam kết giám sát chặt chẽ hơn đối với lĩnh vực ngân hàng.</p>	<p>Nới lỏng quy định</p> <p>Trump đã thể hiện sự ưu tiên cho việc bãi bỏ quy định và có thể hoãn vô thời hạn việc triển khai khuôn khổ Basel III.</p>

Nguồn: BSC Research

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Diễn biến thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch trên thị trường mở (OMOs)

Tuần	Giá trị hút	Giá trị bơm	Giá trị bơm ròng	Số dư bill
Tuần 36	10,573.2	45,664.8	35,091.6	(39,544.0)
Tuần 37	46,403.8	8,833.5	(37,570.4)	(77,114.4)
Tuần 38	8,833.5	1,511.6	(7,321.9)	(84,436.3)
Tuần 39	1,511.6	67,359.2	65,847.6	(18,588.7)
Tuần 40	67,359.2	10,791.5	(56,567.7)	(75,156.4)
Tuần 41	10,791.5		(10,791.5)	(85,947.9)
Tuần 42	12,300.0		(12,300.0)	(98,247.9)
Tuần 43	66,950.0	13,014.6	(53,935.4)	(152,183.3)
Tuần 44	36,564.6	38,399.9	1,835.3	(150,348.0)

Nguồn: SBV, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng trong tuần

	Qua đêm	1 tuần	1 tháng	3 tháng
Lãi suất LNH BQ	4.38%	4.55%	4.41%	4.63%
So với tuần trước	+0.54%	+0.55%	+0.39%	+0.24%
GTGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	311,054.0	32,274.7	4,326.7	5,723.3
So với tuần trước	+3.63%	+121.06%	-26.01%	+32.78%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 30/10/2024

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét:

- Trong tuần 44, SBV đã phát hành 23,550.0 tỷ đồng giá trị tín phiếu, đồng thời mua 33,999.9 tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng cộng, SBV đã bơm ròng 1,835.3 tỷ đồng qua OMOs.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tiếp tục tăng trong tuần.

PTKT: VN-Index giao dịch giằng co, tăng giảm xen kẽ dưới SMA100

Đồ thị ngày: Nỗ lực hồi phục trong tuần của VN-Index bị chặn lại bởi vùng kháng cự SMA100 và vùng kháng cự từ 1,266 – 1,270 điểm. Dải bollinger band hướng xuống dưới trong khi các chỉ báo kỹ thuật giữ ở mức mức thấp, cùng thanh khoản giữ mức yếu cho thấy áp lực giảm điểm vẫn còn hiện hữu.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI tăng nhẹ 36 lên 40 điểm.
- MACD giảm dưới đường tín hiệu dưới lên và mức 0. Thanh khoản giảm 3% so bình quân giao dịch tuần trước.
- VN-Index giảm dưới SMA 20, SMA 50, 100 và giữ trên 200.

Kết luận: Trong tuần qua, VN-Index chưa thể vượt SMA100 và đường neckline của mô hình 2 đỉnh mini thể hiện tầm ảnh hưởng của mô hình hành vẫn đang còn hiệu lực. Quan sát ngưỡng hỗ trợ tại 1,252 điểm và kháng cự tại 1,270 điểm cho hoạt động giao dịch ngắn hạn. Chỉ số có thể tiếp tục giảm về 1.239 điểm để hoàn thành mô hình này khi tiếp tục giảm dưới vùng đáy tạm tại 1,252 điểm. Ở chiều ngược lại VN-index có thể quay lại vùng tích lũy đỉnh ngắn hạn.



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% Tăng	Điểm số
VCB	1.85	2.31
CTG	2.89	1.31
HVN	10.84	1.18
STB	4.63	0.71
LPB	2.18	0.44
VIB	3.29	0.43
BID	0.53	0.35
TCB	0.85	0.34
BCM	1.68	0.28
FPT	0.45	0.21
Tổng		7.56

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% Giảm	Điểm số
VHM	-5.36	-2.49
VNM	-3.24	-1.12
MSN	-3.50	-0.94
EIB	-5.76	-0.54
GAS	-0.99	-0.40
VIC	-0.84	-0.33
PLX	-2.29	-0.29
HDB	-1.30	-0.25
SSI	-1.87	-0.24
PNJ	-2.87	-0.22
Tổng		-6.82

Khối ngoại mua ròng

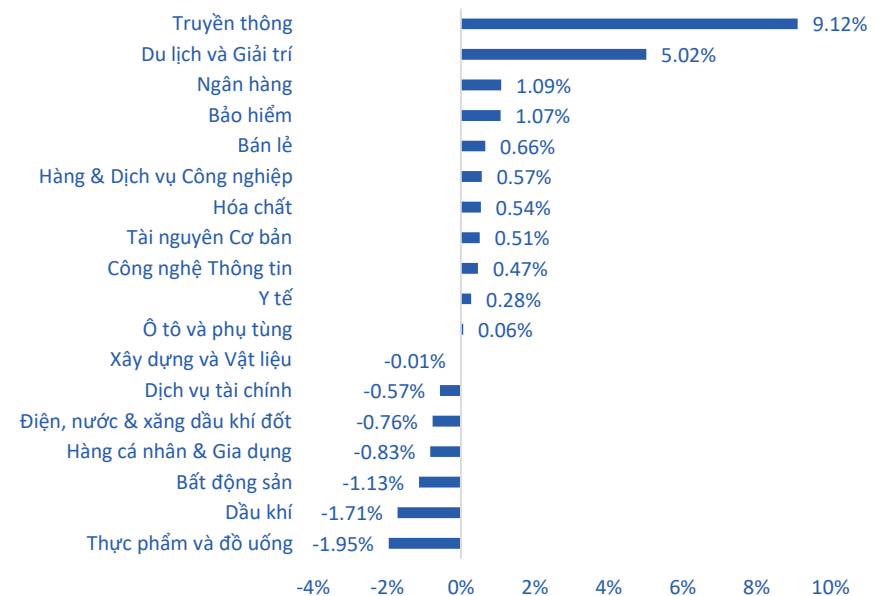
Mã	Mua ròng (tỷ đồng)
VPB	698.82
TCB	323.49
GMD	177.06
MWG	163.56
CTG	117.74
EIB	117.26
BMP	89.62
FPT	89.22
CTD	52.25
PDR	41.42
Tổng	1,870.44

Khối ngoại bán ròng

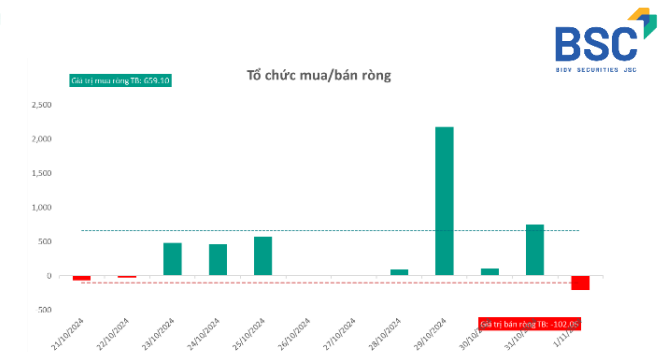
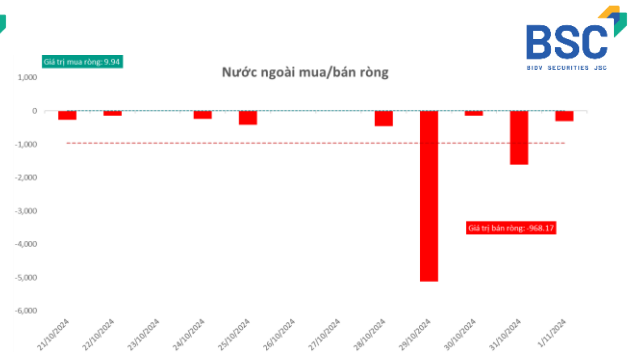
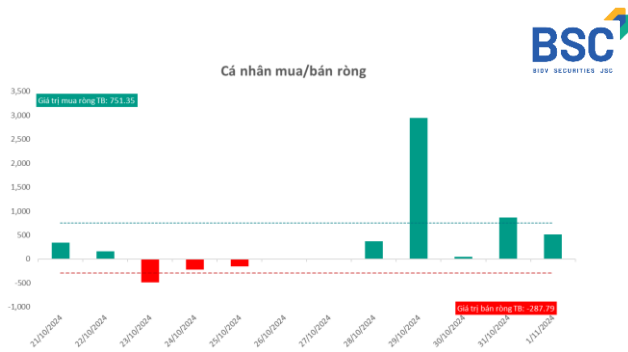
Mã	Bán ròng (tỷ đồng)
VIB	-5400.12
MSN	-1952.87
VHM	-528.40
HPG	-221.85
SSI	-165.53
BID	-136.16
VCB	-119.66
KBC	-113.37
HDB	-112.65
SHS	-109.00
Tổng	-8859.59

Vận động ngành

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng
Truyền thông	1.16%	9.12%	14.35%
Du lịch và Giải trí	-1.31%	5.02%	2.26%
Ngân hàng	-0.64%	1.09%	-1.26%
Bảo hiểm	0.70%	1.07%	-0.18%
Bán lẻ	-1.02%	0.66%	-3.31%



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN



Tự doanh						NDT NN						Cá nhân					
Mã	Top mua ròng		Top bán ròng			Mã	Top mua ròng		Top bán ròng			Mã	Top mua ròng		Top bán ròng		
	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị		Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị		Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị
VIB	35,636,895	646.12	ACB	1,808,408	-45.32	VPB	35,707,355	698.82	VIB	300,006,300	-5,400.12	VIB	196,188,769	3,535.99	VHM	27,183,738	-1,153.78
VHM	2,978,214	125.67	TCB	1,579,904	-37.16	TCB	13,592,800	323.49	MSN	26,140,311	-1,952.87	MSN	22,383,204	1,680.53	MWG	9,827,281	-649.24
NLG	2,914,600	116.92	STB	923,400	-31.57	GMD	2,779,920	177.06	VHM	12,633,877	-528.40	HDB	10,370,093	275.82	VPB	31,125,730	-606.44
MWG	1,075,900	70.84	CTG	683,700	-23.82	MWG	2,489,501	163.56	HPG	8,285,767	-221.85	VNM	3,282,661	218.68	TCB	5,726,596	-136.72
BMP	455,603	61.32	TPB	1,301,894	-22.42	CTG	3,301,962	117.74	SSI	6,232,320	-165.53	PNJ	2,145,170	195.15	EIB	6,253,302	-124.84
E1VFN30	2,504,000	58.29	GVR	340,700	-10.98	EIB	5,880,895	117.26	BID	2,858,865	-136.16	VRE	10,211,526	182.69	FPT	783,562	-106.60
KDH	1,709,717	57.55	VTP	120,000	-10.81	BMP	665,990	89.62	VCB	1,289,319	-119.66	SSI	6,497,042	172.52	NLG	2,610,601	-104.58
VCB	515,794	47.55	HDB	356,000	-9.45	FPT	656,452	89.22	KBC	4,337,344	-113.37	REE	2,497,800	155.41	BMP	737,562	-99.36
HPG	1,566,895	42.09	VIC	219,626	-9.06	CTD	760,120	52.25	HDB	4,194,493	-112.65	BID	3,127,766	149.03	CTG	1,828,742	-66.03
HDG	1,366,700	37.23	SHB	687,714	-7.12	PDR	1,942,372	41.42	KDC	2,070,900	-104.99	STB	3,215,283	114.86	KDH	1,788,028	-60.16

DANH MỤC BSC 30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link
VCB	Ngân hàng	93.5	-0.1%	0.7	20,672	6.4	6,194	15.1	0.0	23.3%	Link
BID	Ngân hàng	47.8	0.0%	1.30	10,767	2.9	4106	11.6	-	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	20.2	-1.5%	1.00	6,324	13.2	1663	12.1	-	26.1%	Link
TCB	Ngân hàng	23.7	-0.8%	1.30	6,605	13.6	3207	7.4	-	20.9%	Link
MBB	Ngân hàng	24.6	-1.8%	1.10	5,164	9.1	4021	6.1	26,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	35	-0.6%	1.30	2,610	12.6	4640	7.5	-	22.9%	Link
CTG	Ngân hàng	35.6	-0.3%	1.50	7,562	11.2	4035	8.8	-	26.3%	Link
ACB	Ngân hàng	24.9	-2.0%	0.80	4,400	7.7	3638	6.8	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	26.2	-1.5%	1.40	2,033	8.7	1490	17.6	-	41.3%	Link
IDC	BĐS KCN	56	0.0%	1.10	731	1.9	5573	10.0	65,700	24.5%	Link
HPG	VLXD	26.6	-1.3%	1.10	6,718	13.9	1905	13.9	41,500	23.7%	Link
HSG	VLXD	20.2	-0.2%	1.60	496	7.1	1844	11.0	25,300	17.3%	Link
VHM	BĐS	42	0.0%	0.80	7,148	27.8	4700	8.8	108,300	14.2%	Link
KDH	BĐS	33.2	-1.0%	1.20	1,326	2.6	522	63.5	44,500	38.1%	Link
NLG	BĐS	40.7	2.1%	1.30	620	4.0	793	51.3	-	48.8%	Link
DGC	Hóa chất	111.4	-0.8%	1.50	1,674	4.8	7791	14.3	115,000	18.1%	Link
DCM	Phân bón	36.8	-1.9%	1.00	772	2.8	2917	12.6	38,700	7.4%	Link
GAS	Dầu khí	70.2	-0.4%	0.50	6,505	1.2	4760	14.7	-	1.9%	Link
PVS	Dầu khí	38.1	0.8%	1.00	720	2.2	1919	19.9	57,000	22.1%	Link
PVD	Dầu khí	25.8	0.4%	1.30	566	2.9	1155	22.3	38,400	15.6%	Link
POW	Tiện ích	11.6	-2.9%	0.60	1,075	3.4	597	19.4	17,100	4.1%	Link
VHC	Thủy sản	70.7	-0.8%	1.30	628	0.9	3814	18.5	108,500	29.8%	Link
GMD	Logistics	64.2	-1.7%	0.80	1,051	8.8	4315	14.9	90,400	48.6%	Link
VNM	Bán lẻ	65.8	-0.5%	0.40	5,440	5.7	4591	14.3	93,100	51.5%	Link
MSN	Bán lẻ	74.5	-2.7%	1.00	4,459	38.5	898	83.0	110,000	28.6%	Link
MWVG	Bán lẻ	66	-0.8%	1.00	3,817	55.7	1507	43.8	-	46.9%	Link
PNJ	Bán lẻ	91.4	-3.6%	1.00	1,222	12.6	5960	15.3	118,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	42.6	-1.0%	1.80	366	1.2	1809	23.5	66,600	25.1%	Link
FPT	Công nghệ	134.6	-1.0%	1.10	7,832	14.2	5129	26.2	107,900	45.2%	Link
CTR	Công nghệ	124.2	-2.1%	1.50	562	2.7	4640	26.8	-	9.4%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE
HDB	Ngân hàng	26.6	-1.3%	1.0	3,059	9.1	4,461	6.0	1.6	19.5%	27.8%
VIB	Ngân hàng	18.8	-0.5%	1.2	2,221	6.2	2,412	7.8	1.4	20.5%	21.4%
TPB	Ngân hàng	17.0	-1.4%	1.3	1,782	8.8	1,840	9.3	1.2	28.4%	14.2%
MSB	Ngân hàng	12.0	-2.4%	1.1	1,239	4.6	1,687	7.1	0.9	29.5%	14.9%
EIB	Ngân hàng	19.6	-1.5%	0.7	1,448	2.1	1,447	13.6	1.5	2.8%	9.9%
HCM	Chứng khoán	28.4	-1.4%	1.7	809	5.0	1,409	20.2	2.0	45.3%	10.6%
VCI	Chứng khoán	33.9	-2.2%	1.5	770	11.0	1,419	23.9	2.3	20.1%	9.6%
VND	Chứng khoán	14.4	-1.4%	1.5	864	3.5	1,503	9.5	1.1	13.5%	15.0%
BSI	Chứng khoán	47.1	-1.5%	1.9	416	0.6	1,732	27.2	2.1	40.0%	9.3%
SHS	Chứng khoán	14.0	-1.4%	1.7	450	2.6	1,178	11.9	1.0	8.9%	10.5%
CTD	Xây dựng	67.9	1.0%	1.5	268	1.7	3,098	21.9	0.8	47.1%	3.6%
HHV	Xây dựng	11.6	-0.4%	1.5	199	1.1	869	13.4	0.6	7.7%	4.4%
LCG	Xây dựng	10.5	-0.9%	1.5	80	0.3	766	13.7	0.8	2.1%	5.7%
SZC	BĐS KCN	38.2	-1.8%	1.0	272	2.8	1,572	24.3	2.3	3.2%	12.1%
SIP	BĐS KCN	73.7	-0.5%	1.3	614	0.4	5,931	12.4	3.4	2.0%	29.0%
PHR	BĐS KCN	55.4	-2.8%	0.9	297	0.1	2,858	19.4	1.9	18.5%	12.1%
DIG	BĐS	20.8	1.2%	1.7	502	8.1	135	154.4	1.6	4.7%	1.1%
CEO	BĐS	15.0	-0.7%	1.9	321	2.0	318	47.1	1.3	4.8%	2.1%
KBC	BĐS KCN	26.4	0.2%	1.5	800	3.4	300	87.9	1.1	20.5%	1.7%
VGC	BĐS KCN	40.4	-1.0%	1.3	716	1.4	1,312	30.8	2.2	4.7%	8.2%
GVR	BĐS KCN	32.3	-1.8%	1.5	5,111	3.7	693	46.6	2.5	0.5%	6.5%
NKG	VLXD	21.0	1.5%	1.6	218	3.6	1,580	13.3	1.0	13.1%	7.4%
BMP	VLXD	133.7	-0.6%	1.2	433	2.7	12,420	10.8	3.7	82.6%	34.6%
IJC	BĐS	13.3	0.0%	1.4	199	0.4	683	19.5	1.0	4.6%	6.0%
DXG	BĐS	16.8	0.9%	1.5	478	12.0	249	67.3	1.1	15.4%	1.9%
VRE	BĐS	17.8	-0.6%	1.3	1,596	7.4	1,975	9.0	1.0	22.2%	11.9%
PDR	BĐS	20.9	-0.7%	1.8	722	4.3	500	41.8	1.7	6.4%	5.0%
DIG	BĐS	20.8	1.2%	1.7	502	8.1	135	154.4	1.6	4.7%	1.1%
HUT	Xây dựng	16.3	0.6%	0.9	576	0.7	64	256.9	1.7	1.5%	1.7%
C4G	Xây dựng	8.4	-1.2%	1.00	-	0.1	573	14.7	0.8	0.0%	4.8%

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE
CSV	Hóa chất	36.3	-1.4%	1.7	159	1.9	2,122	17.1	2.7	3.8%	15.2%
DHC	Hóa chất	35.1	-1.4%	1.0	112	0.1	3,330	10.5	1.4	39.2%	13.3%
DRC	Cao su	28.1	-0.7%	0.8	132	0.4	2,259	12.4	1.7	11.7%	16.5%
PC1	Tiện ích	26.8	0.2%	1.1	330	1.8	1,511	17.8	1.5	13.8%	6.1%
HDG	Tiện ích	27.3	2.4%	1.4	363	5.5	1,958	13.9	1.5	15.7%	11.8%
GEX	Tiện ích	20.2	-1.0%	1.5	687	3.8	1,207	16.7	1.3	8.3%	7.0%
QTP	Tiện ích	13.8	-0.7%	0.6	-	0.1	1,500	9.2	1.2	1.2%	11.2%
PLX	Dầu khí	40.6	-1.2%	0.7	2,041	1.3	2,879	14.1	2.0	18.2%	13.8%
BSR	Dầu khí	20.9	-1.4%	0.9	-	1.8	2,408	8.7	1.1	0.7%	13.4%
PLC	Dầu khí	21.6	-1.8%	1.4	69	0.1	734	29.4	1.4	0.5%	4.7%
ANV	Thủy sản	33.2	0.0%	1.2	175	0.8	315	105.1	1.5	1.0%	1.2%
PTB	VLXD	62.2	-1.3%	1.1	165	0.3	4,899	12.7	1.5	24.9%	11.9%
VSC	Logistics	16.7	-1.2%	1.3	190	0.7	713	23.4	1.0	3.1%	7.3%
HAH	Logistics	43.0	-2.1%	1.0	206	3.7	3,571	12.0	1.7	7.7%	10.6%
VTP	Logistics	88.6	-1.2%	1.5	427	2.4	2,893	30.6	6.8	6.9%	22.8%
DBC	Bán lẻ	27.8	-0.7%	1.6	368	2.7	1,604	17.3	1.4	12.1%	5.0%
FRT	Bán lẻ	169.9	-2.2%	0.8	916	2.0	(414)	-410.0	13.9	36.1%	11.8%
QNS	Bán lẻ	48.9	0.0%	0.5	-	0.3	6,553	7.5	1.9	13.8%	28.7%
TNG	Dệt may	24.8	-2.4%	1.1	120	1.4	2,427	10.2	1.6	19.5%	14.7%
PVT	Logistics	27.6	-2.0%	0.9	388	1.3	2,805	9.8	1.4	13.2%	14.2%
DPM	Phân bón	33.9	-1.9%	1.1	525	4.5	1,703	19.9	1.1	8.8%	5.5%
REE	Tiện ích	62	-3.3%	1.1	1,155	8.4	3,860	16.1	1.6	49.0%	10.0%

Nguồn: BSC Research

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Đối với Khách hàng tổ chức Đối với Khách hàng cá nhân

Phòng TVĐT và môi giới KHTC Trung tâm tư vấn i-Center
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 659 (024) 39264 660

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký